

BÁO CÁO

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-HĐND ngày 31/10/2017 của Thường trực HĐND huyện về tổ chức Kỳ họp thứ Sáu - HĐND huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2017, UBND huyện Côn Đảo báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Luật và các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và của Huyện ủy Côn Đảo, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 03/8/2017 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 để tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017. Chú trọng tiết kiệm chi tiêu ngân sách, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, quản lý sử dụng có hiệu quả tài sản nhà nước do huyện quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xác minh trong phát hiện, xử lý các hành vi gây lãng phí nhằm hướng tới mục tiêu lớn là kiềm chế và đẩy lùi lạm phát, ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cập nhật các văn bản chỉ đạo của cấp trên để bổ sung, điều chỉnh quy chế của cơ quan, đơn vị như: quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và các quy định về sử dụng điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu... để thực hiện công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí. UBND huyện đã chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ hội, tổng kết, sơ kết, khởi công các công trình ... để tiết kiệm chi tiêu. Kết hợp đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

1.2. Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật về THTK, CLP

- Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. UBND huyện đã quán triệt, chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc gương mẫu thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí và tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công

chức, viên chức và người lao động về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời, cập nhật các văn bản chỉ đạo của cấp trên để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện.

- Hình thức và phương pháp triển khai:

+ UBND huyện đã quán triệt đến Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị việc tiếp tục nghiêm túc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chỉ đạo của UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2017 sát với thực tế, thường xuyên theo dõi, thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi lãng phí. Đồng thời, giao cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị mình các nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để triển khai thực hiện có hiệu quả.

+ Các hình thức tổ chức chủ yếu là: tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, sao gửi các văn bản, ấn phẩm.

2. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

2.1. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí NSNN chi thường xuyên

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị đã gắn kết hơn với các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các quy định của Luật NSNN, từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước đã được thực hiện nghiêm túc.

- Khi phân giao dự toán đầu năm cho Huyện, UBND tỉnh đã giao 10% chi thường xuyên để chi cải cách tiền lương theo quy định với số tiền là 4.910 triệu đồng.

- Trên cơ sở Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh và dự toán thu-chi ngân sách năm 2017, ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành Chỉ thị 11/CT-UBND ngày 23/12/2016 về việc tổ chức quản lý, điều hành ngân sách năm 2017 của huyện Côn Đảo để quán triệt các cơ quan, đơn vị thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên kinh phí được giao. Song song đó, UBND huyện đã ban hành Công văn số 1372/UBND-TCKH ngày 13/6/2017 yêu cầu các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2017 theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Công văn số 4494/BTC-HCSN ngày 04/4/2017, của UBND tỉnh tại Công văn số 4325/UBND-VP ngày 22/5/2017 và Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 04/10/2017 triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính-ngân sách nhà nước, trên địa bàn huyện năm 2017.

2.2. Quản lý đất đai, tài nguyên và tài sản công

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát lại tài sản Nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, đất đai và trụ sở làm việc, thực hiện quản lý theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

+ Công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

* Trên cơ sở Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 20/3/2014, Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Bến Đầm huyện Côn Đảo – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm Côn Sơn huyện Côn Đảo – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để quản lý chặt chẽ đất đai trên địa bàn huyện, đóng góp ý kiến đối với việc thỏa thuận địa điểm đầu tư đối với một số doanh nghiệp xin đầu tư, sản xuất kinh doanh tại Côn Đảo nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng đất. Thường xuyên phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát các nhà đầu tư đã được giao đất nhưng không triển khai thực hiện theo cam kết đề xuất UBND tỉnh thu hồi đất. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý xây dựng theo quy hoạch, trong năm đã xử phạt vi phạm hành chính 05 trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai với số tiền là 7.000.000 đồng.

* Tổ chức quản lý các mỏ khoáng sản theo Quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh và ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 25/4/2017 về bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn huyện Côn Đảo; Công văn số 2581/UBND-TNMT ngày 20/10/2017 về nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, kinh doanh tài nguyên cát, sỏi. Đồng thời, UBND huyện có Công văn số 2171/UBND-TNMT ngày 11/9/2017 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản trên địa bàn huyện.

+ Công tác quản lý tài sản công đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của nhà nước. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của TTCP về việc tăng cường quản lý trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; Việc mua sắm, trang bị xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của TTCP quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Tăng cường công tác quản lý, khai thác có hiệu quả việc sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại hiện có; chỉ đầu tư xây dựng, mua sắm mới khi thực sự cần thiết và bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Rà soát, điều chuyển tài sản từ nơi thừa sang nơi thiếu, Cụ thể:

* Trong công tác mua sắm tài sản nhà nước, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính tại các Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh; Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 24/01/2017; Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 28/7/2017; Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 07/8/2017, UBND huyện ban hành Công văn số 454/UBND-TCKH ngày 08/3/2017 triển khai đến các cơ quan, đơn vị để rà soát nhu cầu mua sắm tài sản theo phương thức tập trung và xây dựng định mức máy móc, trang thiết bị chuyên

dùng tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm hiệu quả, đúng quy định; đồng thời UBND huyện có Công văn số 2092/UBND-TCKH ngày 31/8/2017 và Công văn số 2875/UBND-TCKH ngày 20/11/2017 gửi Sở Tài chính bổ sung một số danh mục tài sản để bổ sung tiêu chuẩn định mức máy móc chuyên dùng còn thiếu tại các cơ quan, đơn vị.

* Trong công tác quản lý, sử dụng xe công; trụ sở làm việc tại các cơ quan, đơn vị, trên cơ sở văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Tài chính, UBND huyện đã rà soát gửi Sở Tài chính Công văn số 317/UBND-TCKH ngày 20/02/2017 về việc thu hồi 01 xe ô tô thừa phục vụ công tác chung của Văn phòng HĐND và UBND huyện; triển khai cho các cơ quan xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô tại Công văn số 700/UBND-TCKH ngày 31/3/2017 về việc triển khai Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh, hầu hết các cơ quan, đơn vị đều xây dựng và triển khai tại đơn vị mình nghiêm túc. Bên cạnh đó, UBND huyện đề nghị UBND tỉnh cho thanh lý dỡ bỏ công trình khu nhà số 02 đường Trần Phú (*khu liên cơ cũ*) và khu Phòng học Trường Võ Thị Sáu để tận dụng mặt bằng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

+ UBND huyện đã ban hành Quyết định giao tài sản cho 03 đơn vị sự nghiệp (*Ban Quản lý công trình công cộng, Ban Quản lý cảng Bến Đầm, Trạm cung cấp nước*) quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp (đối với những tài sản đủ hồ sơ giao vốn theo quy định) nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp được sử dụng tài sản để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được Nhà nước giao, phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản nhà nước, tránh lãng phí trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị.

2.3. Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

- Việc lập kế hoạch, phân bổ vốn đầu tư được thực hiện đúng nguyên tắc quy định, phù hợp với danh mục dự án đầu tư được duyệt, tính chất, quy mô, tiến độ, yêu cầu của dự án đầu tư và khả năng của NSNN; ưu tiên bố trí đủ vốn để thanh toán cho các dự án phục vụ cộng đồng, an sinh xã hội, các dự án đã đưa vào sử dụng và đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành mà còn thiếu vốn, dự án chuyển tiếp.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện nghiêm các quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành trong việc triển khai các thủ tục: lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; phân bổ vốn đầu tư.

- Rà soát tình hình giải ngân kế hoạch vốn của các Chủ đầu tư dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo nhu cầu vốn thanh toán cho các dự án.

- Sau khi các dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán, kinh phí tiết kiệm được như sau:

+ Tiết kiệm so với tổng mức đầu tư được phê duyệt: 1.395 triệu đồng.

+ Tiết kiệm so với giá trị quyết toán A-B: 531 triệu đồng.

2.4. Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 117/2013/NĐ-CP và Nghị định 16/2015/NĐ-CP

- UBND huyện tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP nhằm tiết kiệm các khoản chi không cần thiết, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Trong năm, UBND huyện đã ban hành Quyết định giao quyền tự chủ biên chế và tài chính giai đoạn 2017-2019 theo quy định cho 13 cơ quan hành chính; 02 cơ quan Đảng và 05 Đoàn thể. Các đơn vị được giao quyền tự chủ, công tác quản lý tài chính và thực hành tiết kiệm đã có chuyển biến rõ rệt, thực hiện tốt việc xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ đảm bảo công khai, dân chủ, làm căn cứ tổ chức quản lý và thực hiện trong việc sử dụng ngân sách và tham gia giám sát của cán bộ công chức trong việc chấp hành các định mức chi tiêu tài chính; tăng cường việc áp dụng giao khoán kinh phí cho từng ban, bộ phận trong đơn vị về: Sử dụng điện thoại cơ quan, khoán công tác phí, xăng dầu, chi tiêu hội nghị, tiếp khách,... Một số cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch tiết kiệm điện, văn phòng phẩm,... nhằm cắt giảm tối đa các khoản chi phí hành chính như điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, chi phí sản xuất tại các đơn vị sự nghiệp,... với tổng số tiền ước tiết kiệm được là 8.533,996 triệu đồng (*trong đó: các cơ quan Đảng, Đoàn thể ước tiết kiệm được 389,141 triệu đồng; các cơ quan, hành chính ước tiết kiệm được 668,227 triệu đồng và các đơn vị sự nghiệp ước tiết kiệm được 7.476,627 triệu đồng*).

2.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

- Xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các Đề án: Đề án số 177/ĐA-UBND ngày 25/5/2017 về tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Đề án số 330/ĐA-UBND ngày 07/11/2017 về tinh giản biên chế công chức hành chính giai đoạn 2015-2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ. Trong năm, UBND huyện đã thực hiện tinh giản 02 chỉ tiêu biên chế trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cáo ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Trong năm, UBND huyện đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 10/5/2017 về kiểm tra tình hình thực thi công vụ, cải cách hành chính, quy chế dân chủ, dân vận chính quyền, bình đẳng giới, văn thư lưu trữ tại 17 cơ quan, đơn vị và 05 khu dân cư. Đã thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, hành chính nhà nước.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm túc thời gian làm việc, đảm bảo ngày 08 giờ, xử lý nghiêm đối với các trường hợp cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, gây phiền hà trong giải quyết công việc đối với cá nhân và tổ chức.

2.6. Thực hiện công khai, minh bạch

- UBND huyện đã thực hiện việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 06 tháng đầu năm 2017 tại công văn số 1744/UBND-TC-KH ngày 24/7/2017; thực hiện công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách Huyện năm 2016.

-Triển khai đến các cơ quan đơn vị về thực hiện công khai ngân sách theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước năm 2015 tại văn bản số 2180/UBND-TCKH ngày 12/9/2017. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các nội dung được quy định tại Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục, hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị mình liên quan đến: sử dụng Ngân sách Nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công, cấp giấy phép kinh doanh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các thủ tục có khác có liên quan để cho người dân được biết.

2.7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các trường hợp vi phạm, lãng phí

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 về phê duyệt Chương trình công tác thanh tra, kiểm tra năm 2017 và triển khai đến các cơ quan, đơn vị. Đến nay chưa có vụ việc nào phải xử lý do vi phạm lãng phí trong thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách cũng như quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1.Ưu điểm:

- Hầu hết các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện đều đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017, trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính mới; đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong các cơ quan, đơn vị tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động giám sát.

- Trong năm qua, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện thường xuyên, liên tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của huyện; nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của hầu hết cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao, hiệu quả thực hiện cao hơn.

2. Hạn chế và nguyên nhân

Một số cơ quan, đơn vị khi xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn thiếu cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung thực hiện, chưa bám sát vào đặc điểm, đặc thù của cơ quan, đơn vị mình để đề ra kế hoạch thực hiện mang lại hiệu quả tốt nhất. Nội dung báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan, đơn vị chưa kịp thời và đầy đủ nội dung.

Nguyên nhân: Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; có xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhưng chưa thường xuyên kiểm tra, theo dõi. Một số cơ quan còn nhận thức chưa

đầy đủ nội dung chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản và các văn bản quy định có liên quan nên khi vận dụng thực hiện chưa làm hết trách nhiệm, chưa đúng chế độ, chưa hiệu quả.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

Để làm tốt hơn công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian tới, UBND huyện tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền; giám sát của HĐND huyện, Mặt trận, các đoàn thể và sự tham gia giám sát của nhân dân đối với sự điều hành, triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND huyện và các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm như: quản lý việc sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm tài sản công; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai, tài nguyên thiên nhiên, quản lý biên chế trong các cơ quan, đơn vị tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tại các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cơ quan, đơn vị, tăng cường công tác kiểm tra về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cơ quan, đơn vị; phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp gây lãng phí, thất thoát tiền, tài sản nhà nước.

- Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, của Tỉnh trong quản lý, điều hành nhiệm vụ kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách năm 2018 trên địa bàn huyện. Tiết giảm tối đa chi phí quản lý hành chính (*điện, nước, văn phòng phẩm, hội, họp, Lễ khởi công...*).

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện xây dựng Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 căn cứ vào Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 11/7/2017 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của huyện Côn Đảo giai đoạn 2017-2020 và kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 của các cơ quan, đơn vị để đưa ra các chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể, đề ra các biện pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trong việc thu, chi ngân sách, thúc đẩy tăng thu, tiết kiệm chi.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch về thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của huyện tập trung vào các lĩnh vực: kinh phí hoạt động, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính ngân sách và tài sản công... tại các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, rà soát bố trí lại kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao để thực hiện tiết kiệm kinh phí. Gắn công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác phòng, chống tham nhũng.

- Nâng cao tính công khai, minh bạch trong đấu thầu, đảm bảo tính công bằng, cạnh tranh và hiệu quả kinh tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong các lĩnh vực như: lĩnh vực thuế, đất đai...

- Có cơ chế khuyến khích, khen thưởng kịp thời, thoả đáng với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng biểu dương kịp thời những đơn vị, cá nhân làm tốt và phê phán những đơn vị, cá nhân có các sai phạm gây thất thoát, lãng phí trong quản lý sử dụng tài sản, ngân sách Nhà nước.

Trên đây là báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 trên địa bàn huyện Côn Đảo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính tỉnh (b/c);
- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Phong

UBND HUYỆN CÔN ĐẢO

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: Năm 2017

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú	
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch		
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9	
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ								
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản							
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản							
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc							
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ							
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng							
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)								
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN								
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng	0	0	0				
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng	8.658	4.910	4.910	56,71%	100%		
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng							
1.4	Các nội dung khác								
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN								
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm: (ước thực hiện)	Triệu đồng	1.417	-	1.057	74,59%	-	Số tiền tiết	

(Handwritten mark)

	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng							kiểm định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng							
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng							
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng							
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng							
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng							
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị hội thảo	triệu đồng							
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng							
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng							
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)								
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng							
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:								
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng							Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng							
	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng							
	Các nội dung khác								
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức (ước thực hiện)	triệu đồng	16.512	-	7.476	45,28%	-		
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng							
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng							
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng							
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu							

		đồng							
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ								
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị							
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị							
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng							
4	Các nội dung khác								
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước								
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)								
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc			47				
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc	-	-					
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc	-	-					
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc			0				
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng							
2	Tài sản khác								
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản							
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản							
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng							
3	Các nội dung khác								
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng								
1	Trong đầu tư xây dựng								
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án							
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng							Tiết kiệm so với dự
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng							dự

	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						toán được phê duyệt
	- Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng	113	-	1.395	123,45%		
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng	12.173	-	5.820	47,81%		
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án	03	-	03			
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ				0			
	Số lượng	dự án						
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	triệu đồng						
2	Trụ sở làm việc							
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2			175.595			
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng						
3	Nhà công vụ							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2			9.424			
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng						

4	Các nội dung khác							
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên							
1	Quản lý, sử dụng đất							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2						
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m2						
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng			7			
1.4	Các nội dung khác							
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ						
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được							
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án						
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng						
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt							
4	Các nội dung khác							
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ						
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
VII	Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp							
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng						
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng						

	Tiết kiệm điện	Kw/h					
	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)					
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng					
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng					
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng					
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng					
2	Quản lý đầu tư xây dựng						
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án					
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án					
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được						
	Thẩm định phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng					
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng					
	Thực hiện đầu tư; thi công	triệu đồng					
	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng					
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn						
	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án					
	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng					
2.5	Các nội dung khác						
3	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN						
	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng					
	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng					
	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng					
4	Mua sắm phương tiện						
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con						

	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc							
	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc							
	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng							
	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc							
	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng							
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc							
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc							
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng							
5	Nợ phải thu khó đòi								
	Số đầu kỳ	triệu đồng							
	Số cuối kỳ	triệu đồng							
6	Vốn chủ sở hữu								
	Số đầu năm	triệu đồng							
	Số cuối kỳ	triệu đồng							
VIII Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân									
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THPT, CLP	Lượt hộ							
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ							
IX Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về TTK, CLP									
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc				0			
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã hoàn thành	cuộc							
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị							
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THPT, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị							

5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng						
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng						

2